

Số: *A61* /TB-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *15* tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện biên soạn chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông từ khóa 2024

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về việc Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 241/TB-LTT-ĐT, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc thực hiện biên soạn chương trình đào tạo từ khóa 2024;

Căn cứ các Thông tư quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hiệu trưởng thông báo quy định về việc biên soạn chương trình đào tạo cao đẳng liên thông từ khóa 2024 theo Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, cụ thể như sau:

1. Số tín chỉ và bố trí trong nội dung chương trình

- Cao đẳng liên thông 1,5 năm (*tốt nghiệp trung cấp*): 40 tín chỉ, phân bố 3 học kỳ học các buổi tối. Trong đó học kỳ 1 bố trí 12 tín chỉ, học kỳ 2 bố trí 14 tín chỉ, học kỳ 3 bố trí 14 tín chỉ và môn Trải nghiệm doanh nghiệp.

- Các môn học chung/ đại cương: 08 tín chỉ.

- Các môn học cơ sở, chuyên môn ngành: 32 tín chỉ. Trong đó: có 1 môn học Đồ án (1 tín chỉ/ đồ án), 01 môn học Anh văn chuyên ngành (2 tín chỉ) và nhóm môn học tự chọn: 4 tín chỉ.

2. Tỷ lệ thực hành/tổng số giờ của chương trình: Thực hiện theo các Thông tư ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.

Thời lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm theo Thông tư 01/2024 được quy định cụ thể như sau: chiếm từ 50% - 70%, trong đó có ít nhất 20% tổng thời lượng của chương trình được thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

Chương trình cao đẳng liên thông đảm bảo đủ năng lực tối thiểu khi:

- Tổng số tín chỉ chương trình đào tạo trình độ trung cấp T4 và tín chỉ chương trình cao đẳng liên thông bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ theo Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

- Tổng số giờ trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp T4 và số giờ trong chương trình cao đẳng liên thông bằng hoặc lớn hơn số giờ tối thiểu theo Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu trình độ cao đẳng.

3. Số giờ kiểm tra của môn học tính vào số giờ của:

- + Phần lý thuyết đối với loại môn lý thuyết hoặc loại môn tích hợp.
- + Phần thực hành đối với loại môn thực hành.

4. Trải nghiệm doanh nghiệp:

Môn học Trải nghiệm doanh nghiệp: Đảm bảo bổ sung đủ số tiết đáp ứng Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

5. Tin học, Giáo dục Quốc phòng và An ninh:

TT	Bậc, loại đào tạo/ Tên khoa	HK1	HK2	Ghi chú
	CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)	Tin học	GDQP-AN	

6. Tất cả các môn học trong chương trình khung phải phân phối đủ trong Kế hoạch giảng dạy.

7. Tiếng Anh, Anh văn chuyên ngành hoặc Ngoại ngữ

TT	Đơn vị	HK1	HK2	HK3	Ghi chú
	CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)		X	Anh văn chuyên ngành	

8. Cách bố trí các môn học Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất vào Kế hoạch giảng dạy:

Tên môn học Học kỳ	GDTC	GDQP-AN	Chính trị	Pháp luật
	HK1	HK2	HK2	HK3

9. Đối với các học kỳ còn lại các khoa phân bổ đồng đều số tín chỉ.

10. Cách đánh mã môn học.

Các mã môn học trong chương trình đào tạo được mã hóa bao gồm 3 nhóm ký tự như sau:

< MH > | < Nhóm chữ > | < Nhóm chữ và số > | < Nhóm số >

Mô tả:

10.1. MH: Viết tắt chữ môn học

10.2. Nhóm chữ: Gồm 2 chữ cái IN HOA, cho biết khoa chủ quản môn học, chịu trách nhiệm biên soạn chương trình đề cương chi tiết môn học và giảng dạy môn học đó. Quy ước bằng các chữ viết tắt tên của khoa, cụ thể như sau:

Mã khoa	Tên khoa
CB	Khoa Khoa học cơ bản
CT	Khoa Lý luận chính trị
DD	Khoa Điện – Điện tử
CK	Khoa Cơ khí
DL	Khoa Động lực
TT	Khoa Công nghệ thông tin
MT	Khoa May – Thời trang
KT	Khoa Kinh tế
DK	Khoa Du lịch – Khách sạn
NN	Khoa Ngoại ngữ
Khoa Xây dựng – Nhiệt lạnh	
XD	Các ngành của Xây dựng
NL	Các ngành của Nhiệt lạnh

10.3. Nhóm chữ và số: Gồm có 1 chữ cái IN HOA và 1 chữ số được thể hiện cho bậc và loại hình đào tạo được xây dựng theo quy ước như sau:

Mã bậc, loại hình đào tạo	Tên bậc, loại hình đào tạo
C2	Liên thông cao đẳng

10.4. Nhóm số: Được quy định gồm 2 chữ số từ 01 đến 99 là thứ tự quy ước của môn học được đánh tăng dần theo thứ tự trong mục nội dung chương trình đào tạo.

❖ **Ví dụ:**

• Môn học **Vi xử lý** trong chương trình đào tạo của ngành, nghề Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử, bậc Cao đẳng liên thông được mã hóa là: **MHDD.C2.01**.

Ý nghĩa của mã môn học MHDD.C2.01:

+ **MH:** Môn học

+ **DD:** Môn học này do khoa Điện – Điện tử chủ quản, chịu trách nhiệm biên soạn chương trình đề cương chi tiết môn học, tổ chức và thực hiện giảng dạy;

+ **C2:** Môn học này được giảng dạy trong chương trình đào tạo bậc cao đẳng liên thông;

+ **01:** Số thứ tự quy ước của môn học **Vi xử lý**.

Lưu ý:

▪ Các môn học cùng bậc đào tạo, cùng loại hình đào tạo ở các khóa khác nhau mà có thể học chung được thì mã môn học phải hoàn toàn giống nhau để tạo điều kiện thuận tiện trong việc đăng ký học lại cho SV.

▪ Các môn học khác bậc đào tạo, khác loại hình đào tạo mà có thể học chung được thì mã môn học phải giống nhau về mã khoa (2 ký tự nhóm chữ) và số thứ tự của

môn học (2 ký tự của nhóm số), còn mã bậc đào tạo, loại hình đào tạo (2 ký tự nhóm chữ và số) thì khác nhau.

Ví dụ: Môn An toàn lao động bậc cao đẳng chính quy khóa 2023 của khoa Cơ khí được quy ước là **CK.C1.02**, thì khóa 2024 **MHCK.C1.02**, nếu bậc liên thông cao đẳng học chung được thì mã môn học của bậc liên thông cao đẳng là **MHCK.C2.02**.

11. Cách đánh số tín chỉ cho môn học của chương trình đào tạo khóa 2024:

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐT BXH, khoản 2 Điều 5:

Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;

Hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (*làm tròn phần nguyên*);

Hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Vậy thống nhất cách đánh số tín chỉ cho môn học như sau:

Ví dụ:

Môn lý thuyết 3 TC (3,0,6)

Môn thực hành 4 TC (0,4,2)

Đồ án môn học: 1TC (0,1,0)

Thực tập tốt nghiệp 6TC (0,6,0)

* *Lưu ý:* Các môn học có thể học chung, học lại được giữa các khóa, bậc, loại đào tạo thì cách đánh mã môn học được đánh giống nhau về ký hiệu chữ viết tắt của tên khoa và 2 chữ số cuối. Ví dụ: Môn An toàn lao động khóa 2023, bậc Cao đẳng của khoa Cơ khí là CK.C2.02, nếu khóa 2024 Cao đẳng, trung cấp học chung, học lại được thì mã môn học khóa 2024 đánh là MHCK.C2.02, MHCK.T4.02.

12. Sắp xếp chương trình môn học theo thứ tự của chương trình khung.

13. Các môn học tự chọn không được phân phối ở học kỳ 1 và trong cùng học kỳ.

14. Căn cứ Phụ lục 05 của Thông tư 01/2024/TT-BLĐT BXH: Đính kèm Bảng số tín chỉ, số tiết của các môn chung bắt buộc.

15. Biên soạn chương trình chi tiết môn học lý thuyết và thực hành theo Mẫu phụ lục 02 của Thông tư 01/2024: Chương trình môn học.

16. Xây dựng chương trình đào tạo phải có chương trình chi tiết môn học

17. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo và thẩm định chương trình đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư 01/2024.

18. Các môn dạy – học trực tuyến trong chương trình đào tạo:

Đối với bậc cao đẳng liên thông (C2): 4 tín chỉ. Gồm môn Giáo dục chính trị (3 tín chỉ), Pháp luật (1 tín chỉ).

19. Xây dựng chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông khóa 2024:

Căn cứ thực tế chuyên môn từng ngành nghề, khoa xây dựng chương trình đào tạo khóa 24C2 cho phù hợp và đảm bảo đủ khối lượng kiến thức, kỹ năng cho sinh viên và tương đương với trình độ cao đẳng chính quy (24C1).

Lưu ý:

+ Đối tượng tuyển sinh cao đẳng liên thông khóa 2024 (24C2) là sinh viên khóa 21T4

+ Đối sánh Chương trình đào tạo khóa 24C1 và 24T4 xây dựng thành chương trình liên thông sau đó đối chiếu với chương trình đào tạo khóa 21T4 để hoàn thiện thành chương trình Cao đẳng liên thông khóa 2024 chính thức.

20. Biên soạn chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông khóa 2024 của các ngành nghề (đính kèm danh sách các ngành nghề)

21. Thời gian hoàn thành chương trình trình đào tạo

Các đơn vị hoàn tất biên soạn và thẩm định chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông khóa 2024 gửi về cho phòng Tuyển sinh – Đào tạo theo các mốc thời gian:

+ Hoàn tất Chương trình khung **trước ngày 24/7/2024.**

+ Thẩm định chương trình khung: **Từ ngày 25/7/2024 đến ngày 31/7/2024:**

+ Xây dựng chương trình môn học chi tiết: **Từ ngày 01/8/2024 đến ngày 15/8/2024.**

Đề nghị các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc thông báo này./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Văn Đệ

**BIÊN SOẠN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
KHOA 2024 CỦA CÁC NGÀNH NGHỀ**

STT	Ngành nghề	Khoa chủ quản	Ghi chú
1.	Công nghệ chế tạo máy	Khoa Cơ khí	
2.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khoa Cơ khí	
3.	An ninh mạng	Khoa Công nghệ Thông tin	
4.	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Khoa Công nghệ Thông tin	
5.	Đồ họa đa phương tiện	Khoa Công nghệ Thông tin	
6.	Lập trình máy tính	Khoa Công nghệ Thông tin	
7.	Quản trị mạng máy tính	Khoa Công nghệ Thông tin	
8.	Thiết kế đồ họa	Khoa Công nghệ Thông tin	
9.	Thiết kế trang Web	Khoa Công nghệ Thông tin	
10.	Tin học ứng dụng	Khoa Công nghệ Thông tin	
11.	Cơ điện tử	Khoa Điện - Điện tử	
12.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khoa Điện - Điện tử	
13.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khoa Điện - Điện tử	
14.	Điện công nghiệp	Khoa Điện - Điện tử	
15.	Công nghệ ô tô	Khoa Động lực	
16.	Kỹ thuật làm bánh	Khoa Du lịch - Khách sạn	
17.	Quản trị nhà hàng	Khoa Du lịch - Khách sạn	
18.	Quản trị khách sạn	Khoa Du lịch - Khách sạn	
19.	Quản trị lữ hành	Khoa Du lịch - Khách sạn	
20.	Quản trị du lịch MICE	Khoa Du lịch - Khách sạn	
21.	Kế toán doanh nghiệp	Khoa Kinh tế	
22.	Logistics	Khoa Kinh tế	
23.	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Khoa Kinh tế	
24.	Tài chính doanh nghiệp	Khoa Kinh tế	
25.	Thương mại điện tử	Khoa Kinh tế	
26.	Công nghệ may	Khoa May - Thời trang	
27.	Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ	
28.	Tiếng Hàn Quốc	Khoa Ngoại ngữ	
29.	Tiếng Nhật	Khoa Ngoại ngữ	
30.	Kỹ thuật Xây dựng	Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	
31.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	
32.	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	

CÁC MÔN HỌC CHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG



Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	8	180	56	112	12
MHCT.C2.13	Giáo dục Chính trị	3(3,0,6)	45	43		2
MHCT.C2.14	Pháp luật	1(1,0,2)	15	13		2
MHCB.C2.09	Giáo dục thể chất (*)	1(0,1,1)	30		28	2
MHCB.C2.10	Giáo dục quốc phòng và An ninh (*)	1(0,1,1)	30		28	2
MHTT.C2.570	Tin học	1(0,1,1)	30		28	2
MHNN.C2.203	Tiếng Anh	1(0,1,1)	30		28	2